

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

VÀI CÁCH CHƠI CHỮ DÂN GIAN

PHẠM THUẬN THÀNH
(Bắc Ninh)

Chơi chữ là một biện pháp tu từ nếu dùng đúng lúc sẽ mang lại hiệu quả ngôn ngữ cao. Trong tiếng Việt còn có thêm một bộ phận đặc biệt là vốn từ Hán Việt, mà chữ Hán là chữ tượng hình nên phép chơi chữ càng phong phú hơn. Dân ta từ xưa đã khá thông thạo cách chơi chữ. Dưới đây là một số dạng chơi chữ thường gặp.

Nói lái: Nói tráo âm của hai chữ liên kề. Trong chuyện dân gian có kể rùa cứu hươu bằng câu nói *Nhỉ đay*, nghĩa là nháy đi. Lại có chuyện vợ nói lái thành tặc, chồng bực mình đánh cho, đang ngồi khóc gặp người hỏi thăm vẫn chứng nào tặc ấy xỏ ra một tràng: *Tà người chông, tá người đánh, ta đây ngồi đầu biết cợn ngựa chạy đi nẻo nèo* (Chồng người ta, đánh người ta, ta ngồi đây đầu biết ngựa con chạy đi nẻo nào). Hồ Xuân Hương rất có biệt tài đưa nói lái vào thơ và tạo hiệu quả đặc biệt như các câu: *Trong khi nắng cực chữa mưa tề; Đứng chéo trông ngang; Trái gió cho nên phải lộn lèo*.

Nói lóng: Tráo vần với một âm cố định tạo ra một thứ tiếng nói mới. Ví dụ lấy âm *đi* làm chuẩn thì câu *Tôi về nhé* nói thành *Ti đôi vi đề nhi đế*. Đây là cách nói chơi với nhau. Còn cách nói lóng nữa là quy định một biểu tượng nào đó để nói công khai mà chỉ người trong cuộc mới hiểu. Như chuyện cổ tích kể một làng bị triều đình triệt hạ vì phạm nhiều tội nặng, khi có khách đến trọ người ta hỏi nhau *Bò béo*

bò gầy? Nhà văn Nguyễn Hồng cũng đưa vào tác phẩm câu *Tìm bò lạc* chỉ người con gái bơ vơ nơi phố cảng.

Dùng từ đồng âm khác nghĩa và từ khác âm gần nghĩa.

Ca dao có câu giễu người già vẫn thích chơi trống bỏi: *Lợi thì có lợi nhưng răng chẳng còn*. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* nghiêm túc là thế mà có một trường hợp viết tục, đó là khi Nguyễn Dương định đâm chết quyền thần Đỗ Anh Vũ nhưng bị người khác ngăn lại do đã bị hối lộ, Nguyễn Dương chửi người cầm đầu: *Vũ Cút chữ đâu phải Vũ Đái*.

Dân gian còn áp dụng trong phong tục tập quán. Từ Hán Việt *tân* là mới nhưng có chữ *tân* khác là cay, năm mới người ta làm mâm cỗ có 5 vị cay để mừng sự đổi mới toàn diện *Phú quý thọ khang ninh*.

Khi viết chữ số Hán Việt, do chữ đơn nét dễ bị điền thêm nên người ta dùng chữ đồng âm nhiều nét để thay. Ví dụ chữ *nhất* chỉ có một nét ngang, nếu điền thêm nét sổ thành chữ *thập* thì một đồng thành mười đồng, nhưng dùng chữ *nhất* gồm ba chữ ghép thành thì không thể điền thêm được.

Chiết tự: Đây là lối chơi chữ phổ biến với người biết chữ Hán, nhất là thời nước ta còn chế độ khoa cử Hán học. Với người mới học thì chiết tự dạng câu đố để dễ thuộc mặt chữ. Ví dụ chữ *phi* đố là *óc bám cọc cầu ao*; chữ *thủy* đố là *Con gái mà đừng éo*

le/Chồng con chưa có kè kè mang thai (chữ nữ và chữ thai hợp thành chữ thủy). Hồ Xuân Hương đưa được cả vào thơ: *Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc/Phận liễu sao đà nảy nét ngang* (chữ thiên nhô lên thành chữ phụ; chữ liễu có nét ngang là chữ tử). Truyện cổ tích về trạng Nguyễn Hiền dùng chữ điền giải đố của sứ Tàu mấy câu: *Lưỡng nhật bình đầu nhật/Tứ sơn điền đảo sơn/Lưỡng vương tranh nhất quốc/Tứ khẩu tung hoành gian*.

Chiết tự phổ biến nhất là vận vào câu đối để thách nhau tài học. Người Việt học chữ Hán mà tài học chẳng kém gì người Hán. Mạc Đĩnh Chi thời Trần đi sứ Tàu, thấy ông vóc dáng nhỏ bé, họ ra về đối: *Lị mị võng lưỡng tứ tiểu quý* (tên bốn loài ma đều có một chữ quý), ông đối lại rất khẩu khí: *Cầm bà tì sắt bát đại vương* (bốn loại đàn đều có hai chữ vương). Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo thời Lê tiếp sứ Tàu, họ ra về đối: *Điều nhập phong thực tận trùng nhi hóa phượng* (chữ phong thay chữ trùng bằng chữ điều là chữ phượng), ông đối lại: *Nhân cư nham đả phi thạch dĩ thành tiên* (chữ nham thay chữ thạch bằng chữ nhân là chữ tiên).

Ngoài những cách chơi chữ trên người ta còn dùng nhiều cách khác nữa. Do chơi chữ đạt hiệu quả cao nên ngày nay người ta vẫn thường dùng trong nhiều trường hợp. Đặc biệt là việc đặt tit bài gây hấp dẫn người đọc ngay từ đầu: *Mĩ mà không đẹp; Tế tử tử tế; Vợ to (WTO) và to; Thắng Lợi đợi thắng*

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-07-2009)

(Đại học Cần Thơ)

Báo Tuổi Trẻ thứ ba 30-6-2009 có đăng bài của Phong Quang (Ngô Đức Kế, Q.1, TP.HCM) dưới nhan đề “**Kẻ quét xuống, người móc lên!**”. Bài có nội dung tích cực, phản ánh một việc làm không thể chấp nhận được của một số công nhân là quét đất cát xuống cống trong lúc có nhiều người đang phải nhọc nhằn móc lên. Nguyên văn bài báo đó như sau:

Cách đây khoảng một tuần, khi đi trên đường Đồng Khởi (Q.1, TP.HCM), tôi chứng kiến hai hình ảnh trái ngược nhau mà không khỏi chạnh lòng. Một bên là công nhân của công trình cao ốc Times Square (57-69F Đồng Khởi) quét thẳng xuống miệng cống trước nhà 24 Đồng Khởi tất cả bùn đất vương vãi từ công trường (*ảnh trái*). Trong khi cách đó không xa, ngay góc khách sạn Sheraton, công nhân Công ty Thoát nước đô thị TP lại phải vất vả chui vào lòng cống móc lên từng xô đất cát (*ảnh phải*).

Vấn đề muốn nói ở đây là cái nhan đề của bài báo, bởi trong nhan đề có đến hai nội dung cần phân biệt rạch ròi: đó là “quét xuống” và “móc lên”, và chính “quét xuống” mới là cái nội dung mà tác giả bài báo muốn phản ánh nhằm phê phán việc làm của những kẻ đã quét đất cát xuống cống một cách vô ý thức, vô trách nhiệm. Tác giả rất muốn lên án họ, nên đã dùng chữ “kẻ” để chỉ họ, nhưng chưa đủ mà phải để cụm từ “quét xuống” ra đằng sau. Trật tự từ rất quan trọng trong tiếng Việt và đặc biệt quan trọng trong trường hợp đang đề cập vì nó phải phù hợp với tư duy lô gích của người đọc. Khi mà có hai yếu tố đối lập nhau gồm một xấu và một tốt thì nên để cái tốt ra đằng trước để cho người đọc chấp nhận trước đã, coi như cái mẫu cần phải noi theo, rồi sau đó mới đưa ra cái xấu để người đọc so sánh và qua đó người đọc mới có cơ sở để phê phán hay lên án. Và như vậy mới phù hợp với ý muốn của tác giả bài báo trên đây. Nhan đề đúng phải là: “Người móc lên, kẻ quét xuống!”.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 10-11-2009)

Một nhan đề cần sửa lại

QUÁCH DUY BÌNH